

**ĐỀ THI CHÍNH THỨC**

(Đề có 4 trang)

Họ, tên thí sinh: .....

Số báo danh: .....

Mã đề thi 301

**Câu 41:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết đỉnh núi nào cao nhất miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Ngọc Linh.                      B. Chư Yang Sin.                      C. Kon Ka Kinh.                      D. Vọng Phu.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết cảng biển Cam Ranh thuộc tỉnh nào sau đây ở Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Khánh Hoà.                      B. Quảng Nam.                      C. Bình Định.                      D. Phú Yên.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, hãy cho biết nhà máy nhiệt điện nào sau đây có công suất lớn nhất?

- A. Bà Rịa.                      B. Phú Mỹ.                      C. Trà Nóc.                      D. Thủ Đức.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có số lượng bò lớn nhất Tây Nguyên?

- A. Đắk Lắk.                      B. Lâm Đồng.                      C. Đắk Nông.                      D. Gia Lai.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết tỉ lệ diện tích lưu vực của hệ thống sông nào sau đây nhỏ nhất?

- A. Sông Mê Công.                      B. Sông Hồng.                      C. Sông Đồng Nai.                      D. Sông Thu Bồn.

**Câu 46:** Nơi nào sau đây ở nước ta thường xảy ra lũ quét?

- A. Cửa sông.                      B. Vùng biển.                      C. Đồng bằng.                      D. Miền núi.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết vườn quốc gia nào sau đây nằm ở độ cao 50 - 500m?

- A. Chư Yang Sin.                      B. Cát Tiên.                      C. Tràm Chim.                      D. Lò Gò-Xa Mát.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây thuộc đồng bằng sông Hồng?

- A. Cẩm Phả.                      B. Bắc Ninh.                      C. Hạ Long.                      D. Việt Trì.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết ngành công nghiệp cơ khí có ở trung tâm nào sau đây?

- A. Quảng Ngãi.                      B. Nha Trang.                      C. Phan Thiết.                      D. Sóc Trăng.

**Câu 50:** Hệ thống đảo của nước ta

- A. có nhiều thuận lợi cho việc phát triển thủy sản.                      B. là nơi có nhiều thế mạnh nuôi gia súc lớn.

- C. hầu hết là các đảo lớn nằm xa bờ và đông dân.                      D. hoàn toàn là đảo ven bờ và diện tích lớn.

**Câu 51:** Đường biên giới trên đất liền của nước ta kéo dài, gây khó khăn cho việc

- A. bảo vệ chủ quyền lãnh thổ.

- B. khai thác khoáng sản.

- C. phát triển nền văn hóa.

- D. thu hút đầu tư nước ngoài.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết đường số 9 nối Đông Hà với cửa khẩu nào sau đây?

- A. Nậm Cắn.

- B. Cầu Treo.

- C. Lao Bảo.

- D. Cha Lo.

**Câu 53:** Công nghiệp năng lượng là ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta do có

- A. sản phẩm phong phú, hiệu quả kinh tế cao, phân bố rộng khắp.

- B. cơ cấu đa dạng, thúc đẩy nông nghiệp phát triển, tăng thu nhập.

- C. thế mạnh lâu dài, hiệu quả cao, thúc đẩy ngành khác phát triển.

- D. tỉ trọng lớn nhất, đáp ứng nhu cầu, thu hút nhiều lao động.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết thành phố nào sau đây là đô thị loại 1?

- A. Huế.

- B. Tam Kỳ.

- C. Đồng Hới.

- D. Vinh.

**Câu 55:** Ngành công nghiệp của nước ta hiện nay

- A. phân bố đồng đều.
- B. tăng trưởng rất chậm.
- C. sản phẩm đa dạng.
- D. chỉ có khai khoáng.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có ngành sản xuất vật liệu xây dựng?

- A. Kiên Lương.
- B. Long Xuyên.
- C. Tân An.
- D. Mỹ Tho.

**Câu 57:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết tỉnh nào sau đây có khu kinh tế cửa khẩu?

- A. Gia Lai.
- B. Bình Định.
- C. Tây Ninh.
- D. Quảng Ngãi.

**Câu 58:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Trung Quốc?

- A. Lai Châu.
- B. Phú Thọ.
- C. Yên Bái.
- D. Sơn La.

**Câu 59:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết tháng nào sau đây ở trạm khí tượng Đà Nẵng có lượng mưa lớn nhất?

- A. Tháng XII.
- B. Tháng IX.
- C. Tháng X.
- D. Tháng XI.

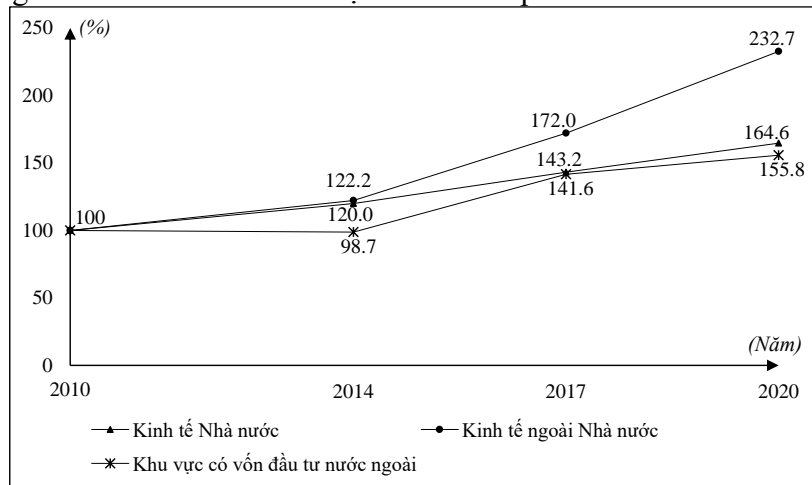
**Câu 60:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Quảng Trị.
- B. Hà Tĩnh.
- C. Quảng Bình.
- D. Nghệ An.

**Câu 61:** Thành phần kinh tế ngoài Nhà nước chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu sử dụng lao động nước ta do

- A. chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển của Nhà nước, thu nhập cao.
- B. các hoạt động kinh tế đa dạng, phù hợp với nhiều đối tượng lao động.
- C. không yêu cầu trình độ, thu nhập ổn định, ứng dụng khoa học kĩ thuật.
- D. chính sách mở cửa hội nhập, đầu tư lớn, thu nhập cao và luôn ổn định.

**Câu 62:** Cho biểu đồ nguồn vốn đầu tư toàn xã hội theo thành phần kinh tế nước ta.



(Số liệu theo Niên giám thống kê, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng trưởng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội theo thành phần kinh tế nước ta.
- B. Quy mô nguồn vốn đầu tư toàn xã hội theo thành phần kinh tế nước ta.
- C. Quy mô và cơ cấu nguồn vốn đầu tư toàn xã hội theo thành phần kinh tế nước ta.
- D. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư toàn xã hội theo thành phần kinh tế nước ta.

**Câu 63:** Động lực thúc đẩy quá trình chuyên môn hóa và thâm canh trong nông nghiệp ở nước ta là

- A. nhu cầu ngày càng lớn của thị trường trong và ngoài nước.
- B. có sự xuất hiện các hình thức sản xuất nông nghiệp mới.
- C. sự chuyển dịch mạnh mẽ trong cơ cấu ngành nông nghiệp.
- D. sự xuất hiện và mở rộng của hoạt động dịch vụ nông nghiệp.

**Câu 64:** Hướng phát triển của ngành bưu chính nước ta hiện nay là

- A. chỉ đầu tư vào những vùng khó khăn.
- B. tăng các quy trình nghiệp vụ thủ công.
- C. trở thành ngành kinh doanh hiệu quả.
- D. sử dụng lao động chưa qua đào tạo.

**Câu 65:** Nguyên nhân làm cho thủy lợi trở thành vấn đề có ý nghĩa hàng đầu trong phát triển nông, lâm nghiệp theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ là

- A. vùng có nhiều ô trùng ngập nước.
- B. khí hậu có mùa khô sâu sắc và kéo dài.
- C. cơ sở vật chất kĩ thuật chưa phát triển.
- D. cây công nghiệp cần nhiều nước tưới.

**Câu 66:** Dạng địa hình nào sau đây của nước ta thuận lợi nhất để nuôi trồng thủy sản nước lợ?

- A. Đầm phá, bãi triều rộng.
- B. Vịnh cửa sông, đảo ven bờ.
- C. Rạn san hô, rừng ngập mặn.
- D. Đảo xa bờ, vịnh nước sâu.

**Câu 67:** Việc chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế nước ta hiện nay

- A. làm hạ thấp tỉ trọng công nghiệp.
- B. đang theo hướng công nghiệp hóa.
- C. đang diễn ra với tốc độ rất nhanh.
- D. làm tăng cao tỉ trọng nông nghiệp.

**Câu 68:** Cho bảng số liệu:

**TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA**

(Đơn vị: tỉ USD)

Quốc gia \ Năm	2015	2016	2017	2018	2019
Mi-an-ma	67,8	67,2	69,0	76,2	76,1
Phi-lip-pin	306,4	318,6	328,5	346,8	376,8
Việt Nam	193,3	205,3	223,7	245,2	261,9

(Nguồn: Niên giám thống kê, NXB Thống kê, 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây **không** đúng về tổng sản phẩm trong nước của một số quốc gia giai đoạn 2015 – 2019?

- A. Mi-an-ma luôn nhỏ hơn Việt Nam.
- B. Việt Nam tăng liên tục.
- C. Mi-an-ma tăng liên tục.
- D. Phi-lip-pin tăng liên tục.

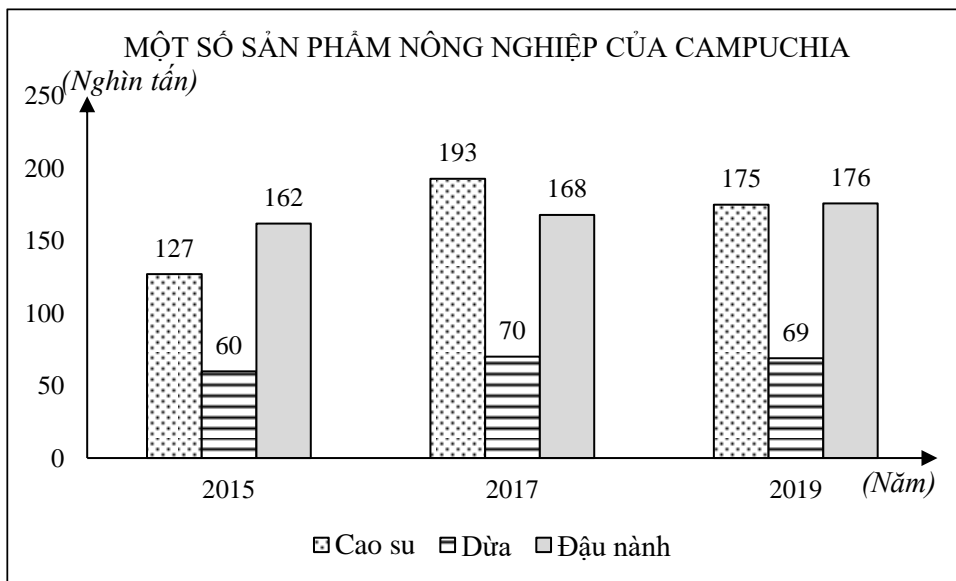
**Câu 69:** Đô thị nước ta có khả năng đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế do

- A. có sức hút với đầu tư trong, ngoài nước.
- B. thị trường tiêu thụ rộng, mức sống cao.
- C. quy mô dân số lớn, có lao động kỹ thuật.
- D. cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng khá tốt.

**Câu 70:** Giải pháp để nâng cao hệ số sử dụng đất trồng lúa ở nước ta hiện nay là

- A. đẩy mạnh khai hoang mở rộng đất canh tác.
- B. phát triển thủy lợi nhằm đảm bảo nước tưới.
- C. đưa các giống năng suất cao vào sản xuất.
- D. chủ động phòng chống thiên tai và sâu bệnh.

**Câu 71:** Cho biểu đồ:



(Số liệu theo Niên giám thống kê, NXB Thống kê, 2020)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng với một số sản phẩm nông nghiệp của Campuchia giai đoạn 2015 – 2019?

- A. Đậu nành tăng nhanh hơn dừa.
- B. Dừa có tốc độ tăng nhanh nhất.
- C. Cao su tăng nhanh hơn dừa.
- D. Đậu nành tăng nhanh hơn cao su.

**Câu 72:** Đại cận nhiệt đới gió mùa ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ hạ thấp chủ yếu do

- A. ít chịu tác động của gió Tây khô nóng.
- B. vị trí nằm gần chí tuyến, xa xích đạo.
- C. gió mùa mùa đông hoạt động mạnh.
- D. địa hình phần lớn là đồi, núi thấp.

**Câu 73:** Diện tích gieo trồng lúa của nước ta hiện nay có xu hướng giảm chủ yếu do

- A. khí hậu thất thường, thời tiết cực đoan gia tăng.
- B. giá trị cây lúa không cao, nhu cầu thị trường giảm.
- C. đất nông nghiệp giảm, nhu cầu lương thực giảm.
- D. đất nông nghiệp giảm, đa dạng cơ cấu cây trồng.

**Câu 74:** Tại sao việc làm thủy lợi ở Tây Nguyên vào mùa khô gặp rất nhiều khó khăn?

- A. Địa hình chủ yếu núi và cao nguyên.
- B. Mùa khô kéo dài 4 – 5 tháng.
- C. Mạng lưới sông ngòi thưa thớt.
- D. Mực nước ngầm bị hạ thấp.

**Câu 75:** Trung du và miền núi Bắc Bộ có nguồn tài nguyên phong phú, đa dạng nhưng kinh tế chưa phát triển không phải do

- A. thiếu lao động có trình độ kỹ thuật.
- B. địa hình đồi núi khó khai thác tài nguyên.
- C. khí hậu có sự phân hóa đa dạng.
- D. cơ sở hạ tầng chưa phát triển mạnh.

**Câu 76:** Biện pháp cơ bản để khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ là

- A. thu hút đầu tư, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- B. chuyển đổi và đa dạng hóa cơ cấu kinh tế.
- C. mở rộng thị trường, áp dụng khoa học kỹ thuật.
- D. đẩy mạnh đầu tư vốn, khoa học công nghệ.

**Câu 77:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG MỘT SỐ CÂY HÀNG NĂM CỦA NƯỚC TA**

(Đơn vị: nghìn ha)

<b>Cây trồng \ Năm</b>	<b>2010</b>	<b>2016</b>	<b>2020</b>
Mía	269,1	267,6	185,7
Lạc	231,4	184,8	169,7
Đậu tương	197,8	99,6	41,6

(Nguồn: Niên giám thống kê, NXB Thống kê, 2020)

Theo bảng số liệu, biểu đồ nào thích hợp nhất thể hiện diện tích gieo trồng một số cây hàng năm của nước ta giai đoạn 2010 – 2020?

- A. Đường.
- B. Cột.
- C. Miền.
- D. Kết hợp.

**Câu 78:** Việc phát triển công nghiệp da giày, cơ khí – kỹ thuật điện – điện tử ở Đồng bằng sông Hồng chủ yếu dựa vào

- A. cơ sở hạ tầng hiện đại, nhiên liệu dồi dào.
- B. quy mô dân số đông, thị trường lớn.
- C. nguồn lao động dồi dào, trình độ cao.
- D. tài nguyên phong phú, đầu tư lớn.

**Câu 79:** Khó khăn lớn nhất hiện nay trong phát triển công nghiệp ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. sản phẩm khó cạnh tranh trên thị trường.
- B. nguồn nguyên liệu chế biến còn hạn chế.
- C. giao thông vận tải phát triển chưa mạnh.
- D. tài nguyên nhiên liệu, năng lượng hạn chế.

**Câu 80:** Để sử dụng hợp lý vùng ven biển của Đồng bằng sông Cửu Long, giải pháp quan trọng là

- A. đẩy mạnh đánh bắt xa bờ, phát triển du lịch.
- B. cải tạo rừng ngập mặn để phát triển du lịch.
- C. bảo vệ rừng ngập mặn kết hợp nuôi thủy sản.
- D. xây dựng hệ thống cảng cá, cải tạo đất mặn.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lý Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009.

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.